

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - LÂM ĐỒNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự Do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2025/HS-ST

Ngày: 21-11-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Ngô Thị Luân;

Ông Hoàng Sỹ Lĩnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Rung K'Nhuận – là Thư ký Toà án nhân dân khu vực 3 - Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Hồ Văn Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 36/2025/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 01/01/1993 tại: Lâm Đồng. Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: thôn T, xã N, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Thị T1; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: ngày 28/01/2020 bị Công an huyện L, tỉnh Lâm Đồng ra quyết định số 4B/QĐ-CA về việc đưa vào lưu trú tạm thời tại cơ sở chữa bệnh; ngày 05/02/2020, Công an huyện L ra quyết định số 9B/QĐ-CA về việc đưa người đang lưu trú tại cơ sở chữa bệnh về cai nghiện tại gia đình và cộng đồng; ngày 20/3/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tuyên xử phạt 09 tháng tù giam về tội: “Trộm cắp tài sản” theo Bản án sơ thẩm số 37/2019/HS-ST, bị cáo chấp hành xong ngày 23/8/2019; ngày 31/3/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tuyên xử phạt 12 tháng tù giam về tội: “Trộm cắp tài sản” theo Bản án sơ thẩm số 30/2022/HS-ST, bị cáo chấp hành xong ngày 22/7/2023; chức vụ đoàn thể, đảng, phái: không; bị bắt, tạm giam từ ngày 04/8/2025 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến của phiên tòa, thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 04/8/2025, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, màu đen, biển kiểm soát 5983-578.61 đi tìm mua ma túy tại khu vực bờ hồ thuộc xã Đ, tỉnh Lâm Đồng. Khi đến nơi, T ngồi chờ một lúc thì gặp một người phụ nữ (không rõ nhân thân lai lịch) đi ngang qua. T hỏi người phụ nữ này là “chị có bán nước không” ý là có bán ma túy đá không thì người phụ nữ này trả lời là “có, bao nhiêu”, T trả lời “để cho em 300.000 đồng”. Sau khi nhận từ T số tiền 300.000 đ thì người phụ nữ này chỉ vào một gốc cây gần đó. T đến nhặt gói nylon, trong suốt hàn kín miệng, bên trong chứa ma túy đá. T cất gói nylon trên vào 01 hộp nhựa hình trụ, màu trắng, có nắp vặn mang theo người rồi bỏ vào túi quần trước bên phải. Sau đó, T điều khiển xe về nhà tại thôn T, xã N, tỉnh Lâm Đồng. Khi đi đến cây xăng dầu số B1 thuộc thôn Đ, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng, T dừng lại đổ xăng thì bị lực lượng Công an đến kiểm tra. Quá trình kiểm tra thì phát hiện trong túi quần bên phải đang mặc của T có 01 hộp nhựa màu trắng hình trụ tròn bên trong có chứa 01 gói nylon màu trắng được hàn kín các đầu có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Lực lượng Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong toàn bộ tang vật và đưa T về trụ sở Công an làm việc. Quá trình làm việc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng và tài sản thu giữ: 01 hộp nhựa màu trắng, có nắp, bên trong có chứa 01 gói nylon màu trắng, chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy được niêm phong, 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, loại RGV, màu xanh trắng, biển kiểm soát 5983-578.61, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

Ngày 08/8/2025, Phòng K Công an tỉnh L ban hành bản Kết luận giám định số 193/KL-KTHS, kết luận: Mẫu tinh thể (M) đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2416g (không phẩy hai bốn một sáu gam), loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục HC, STT 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ.

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKSKV3 ngày 04/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lâm Đồng truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lâm Đồng giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 36 đến 42 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy đối với: 01 (một) phong bì niêm phong số 193/2025-PC09 có chữ ký ghi họ tên “Phạm Thị D”, “Nguyễn Quang H”, “Nguyễn Văn B”, và hình dấu tròn màu đỏ của “Phòng K Công an tỉnh L” (bên ngoài được dán băng keo trong); 01 (một) hộp nhựa màu trắng hình trụ tròn có kích thước (3,5x3,7) cm được niêm phong trong phong bì màu trắng bên ngoài có chữ ký của Nguyễn Thế A, Trần T2, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T3 và dấu tròn màu đỏ của Công an xã Đ H1.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo T không trình bày lời tự bào chữa, không trình bày ý kiến tranh luận, nói lời sau cùng: bị cáo đã nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lâm Đồng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã tiến hành đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lâm Đồng đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bị cáo là người trưởng thành, biết ma túy là chất gây nghiện độc hại làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống, sức khỏe con người, tệ nạn ma túy dẫn đến phát sinh nhiều tội phạm khác, do đó Nhà nước độc quyền quản lý và cấm mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, chỉ vì muốn thỏa mãn nhu cầu nghiện ngập của bản thân, bị cáo đã có hành vi mua ma túy cất giấu để sử dụng thì bị lực lượng công an kiểm tra bắt quả tang. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, thể hiện sự coi thường pháp luật và làm gia tăng tệ nạn ma túy trong xã hội, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương nên cần xử phạt nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Đối với người phụ nữ không rõ nhân thân, lai lịch là đối tượng bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Văn T, Cơ quan điều tra Công an tỉnh L chưa xác minh làm rõ được nên kiến nghị tiếp tục xác minh để xử lý sau.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo phạm tội không thuộc trường hợp bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lâm Đồng cho rằng: bị cáo T có bố ruột là ông Nguyễn Văn Q tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ Q, làm nhiệm vụ quốc tế theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 51 là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo T. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không xuất trình được tài liệu, chứng cứ (là bản chính hoặc bản sao được công chứng, chứng thực) chứng minh bố ruột bị cáo là người có công với nước. Do vậy, không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 2 Điều 51 là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo T theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự, ngoài hình phạt chính ra, bị cáo còn có thể bị phạt tiền. Xét thấy, bị cáo là người nghiện, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng là: 01 (một) phong bì niêm phong số 193/2025-PC09 có chữ ký ghi họ tên “Phạm Thị D”, “Nguyễn Quang H”, “Nguyễn Văn B”, và hình dấu tròn màu đỏ của “Phòng K Công an tỉnh L” (bên ngoài được dán băng keo trong); 01 (một) hộp nhựa màu trắng hình trụ tròn có kích thước (3,5x3,7) cm được niêm phong trong phong bì màu trắng bên ngoài có chữ ký của Nguyễn Thế A, Trần T2, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T3 và dấu tròn màu đỏ của Công an xã Đ H1 không có giá trị sử dụng nên căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật hình sự cần tuyên tịch thu là phù hợp.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, loại RGV, màu xanh trắng, biển kiểm soát 5983-578.61, do hiện nay chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L tiếp tục điều tra, xác minh để xử lý sau.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về việc áp dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 42 (Bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/8/2025.

Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong số 193/2025-PC09 có chữ ký ghi họ tên “Phạm Thị D”, “Nguyễn Quang H”, “Nguyễn Văn B”, và hình dấu tròn màu đỏ của “Phòng K Công an tỉnh L” (bên ngoài được dán băng keo trong); 01 (một) hộp nhựa màu trắng hình trụ tròn có kích thước (3,5x3,7) cm được niêm phong trong phong bì màu trắng bên ngoài có chữ ký của Nguyễn Thế A, Trần T2, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T3 và dấu tròn màu đỏ của Công an xã Đ H1.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05/11/2025).

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Lâm Đồng;
- VKS khu vực 3 – Lâm Đồng;
- CA tỉnh Lâm Đồng;
- Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng;
- Bị cáo;
- Lưu HS - BP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hạnh